TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-DSST	*Bắc Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2025/DSST, ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng B; chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh KHCN.

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Vũ Văn T – Trưởng bộ phận phòng xử lý nợ;

- Ông Nguyễn Thanh H – Chuyên viên xử lý nợ;

- Ông Khúc Thành Đ – Chuyên viên xử lý nợ;

- Ông Đào Minh H – Chuyên viên xử lý nợ;

- Ông Lý Thành Đ – Chuyên viên xử lý nợ;

- Ông Nguyễn Văn P – Chuyên viên xử lý nợ;

- Bà Lương Thị Ngọc H – Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: Tầng 4 VP Bank Từ Sơn – Phố Mới, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1996;

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1994;

Cùng nơi thường trú: Xóm N, Khu D, phường P, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chậm nhất đến ngày 19/3/2025 ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 17/02/2025 là 12.157.461.854 đồng (Mười hai tỷ một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng), trong đó:

- Theo hợp đồng vay số LN2307179744989 ngày 09/08/2023: Số tiền nợ gốc là 4.000.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 430.310.767 đồng.

- Theo hợp đồng vay số LN2310310734631 ngày 23/11/2023: Số tiền nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 263.269.333 đồng.

- Theo hợp đồng vay số LN2311150886653 ngày 23/11/2023: Số tiền nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 281.283.106 đồng.

- Theo hợp đồng vay số LN2311160903468 ngày 23/11/2023: Số tiền nợ gốc là 850.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 79.906.053 đồng.

- Theo đề nghị phát hành thẻ ngày 15/8/2023: Số tiền nợ gốc là 193.858.813 đồng, số tiền nợ lãi là 58.833.782 đồng.

Kể từ ngày 18/02/2025 ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị M tiếp tục thanh toán lãi phát sinh đối với khoản tiền chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay, đề nghị phát hành thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị M không trả được cho Ngân hàng TMCP V số tiền trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm gồm:

Tài sản 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 627, tờ bản đồ số 24 với diện tích là 243,3m^2 tại phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 539318 số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: CS00591 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 15/11/2017 được đăng ký biến động mang tên ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị M theo hợp đồng thế chấp số 9744989/TC, ngày 08/8/2023 để thu hồi nợ.

Tài sản 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 625, tờ bản đồ số 24 với diện tích là 371,5m^2 tại phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 539316 số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: CS00589 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 15/11/2017 được đăng ký biến động mang tên ông Phạm Văn C theo hợp đồng thế chấp số 0886653/TC, ngày 22/11/2023 để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm sau khi trừ các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết tiền gốc và tiền lãi phát sinh với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP V 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 60.078.000 đồng (Sáu mươi triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 59.818.000 đồng (Năm mươi chín triệu tám trăm mười tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000169, ngày 13/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Anh